

Số: 54/CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2024

V/v Báo cáo, kiến nghị một số bất cập tại ND  
37/2024/NĐ-CP, ND 38/2024/NĐ-CP và một số  
quy định hiện hành liên quan

**Kính gửi: Bộ trưởng Bộ NN & PTNT Lê Minh Hoan**

**Thứ trưởng Bộ NN & PTNT Phùng Đức Tiến**

**Đồng kính gửi: - Vụ Pháp chế (Bộ NN & PTNT)**

**- Cục Thủy sản**

**- Cục Kiểm ngư**

**- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT**

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) xin chân thành cảm ơn Bộ trưởng, Thứ trưởng và quý Vụ/Cục đã luôn quan tâm và hỗ trợ cho sự phát triển bền vững ngành thủy sản, cộng đồng Doanh nghiệp (DN) và Hiệp hội VASEP trong nhiều năm qua.

Nghị định số 37/2024/NĐ-CP của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản) ký ngày **04/4/2024** và sẽ có hiệu lực ngày **19/5/2024** – là một khung pháp lý quan trọng, được Hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp đặc biệt quan tâm, tìm hiểu để thực hiện, tuân thủ tốt ngay khi Nghị định có hiệu lực.

Theo đó, ngày **23/4/2024**, VASEP đã tổ chức hội nghị phổ biến Nghị định 37/2024 (kể trên) và Nghị định 38/2024 cho các DN chế biến-xuất nhập khẩu hải sản khai thác tại Tp. Hồ Chí Minh. Một số quy định bổ sung mới và sửa đổi đã được đại diện các DN trao đổi tích cực tại đây và cả phản ánh cho VP Hiệp hội sau khi Hội nghị đã kết thúc trong suốt 3 tuần qua.

Hiệp hội xin được báo cáo-kiến nghị một số nội dung bất cập quan trọng tại Nghị định 37/2024, 38/2024 và một số quy định hiện hành có liên quan, cụ thể như sau:

**1. Danh mục các sản phẩm được miễn trừ xác nhận, chứng nhận TS khai thác:**

Một số DN phản ánh bất cập liên quan khi không còn quy định pháp lý về danh mục các sản phẩm được miễn trừ việc xác nhận, chứng nhận thủy sản khai thác. Trước ngày 01/01/2019, danh mục các sản phẩm được miễn trừ việc xác nhận, chứng nhận thủy sản khai thác đã được quy định tại Khoản 2 Điều 2 và Phụ lục 1 của **Thông tư 50/2015/TT-BNNPTNT** của Bộ NNPTNT ngày 30/12/2015:

**“Điều 2. Đối tượng áp dụng**

2. Thông tư này không áp dụng đối với thủy sản khai thác và sản phẩm thủy sản trong danh mục quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.”

Danh mục trên tại TT50/2015 là tương đồng với danh mục loại trừ của EC (sản phẩm nuôi trồng, một số sản phẩm khai thác biển đặc thù khác). Theo đó, các lô sản phẩm thủy sản

thuộc danh mục trên, XK sang EU trong thời điểm trước 1/1/2019 không phải làm các thủ tục xác nhận giấy S/C và giấy C/C.

Tuy nhiên, Thông tư 50/2015/TT-BNNPTNT đã bị **thay thế hoàn toàn** bởi Thông tư 21/2018/TT-BNNPTNT ban hành ngày 15/11/2018 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2019. Trong đó không còn quy định về danh mục các sản phẩm thủy sản được miễn trừ việc xác nhận, chứng nhận thủy sản khai thác. Nghị định 37/2024 (sửa đổi bổ sung ND 26) ban hành ngày 4/4/2024 cũng không có quy định và danh mục loại trừ này. Điều này đồng nghĩa là nhiều sản phẩm có nguồn gốc nuôi trồng hoặc sản phẩm khai thác ở vùng nước ngọt sẽ không còn được loại trừ, mà sẽ thuộc trong danh mục phải thực hiện đầy đủ IUU bao gồm cả xác nhận, chứng nhận cho lô hàng xuất khẩu sang EU.

Trong khi đó, liên minh Châu Âu (EU) vẫn còn nguyên danh mục **các sản phẩm được loại trừ, không phải thực hiện xác nhận, chứng nhận**. Cụ thể, tại Phụ lục I của Quy định (EC) 1005/2008 về IUU và Phụ lục XIII của Quy định (EC) 1010/2009 về các quy tắc chi tiết để thực hiện Quy định (EC) 1005/2008.

### **Hiệp hội đề xuất, kiến nghị:**

Bộ NN&PTNT xem xét ban hành danh mục các sản phẩm thủy sản được miễn trừ việc xác nhận, chứng nhận thủy sản khai thác theo yêu cầu thị trường & bản chất của nguồn gốc sản phẩm; nhằm vừa đảm bảo kiểm soát tốt các quy định về IUU theo đúng Luật Thủy sản của Việt Nam và thông lệ quốc tế, vừa giúp người dân & doanh nghiệp thực hiện IUU đúng, đủ và hiệu quả, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu sang EU và các thị trường có yêu cầu kiểm soát về IUU.

## **2. Kích thước tối thiểu được phép khai thác của các loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên tại Nghị định 37/2024/ND-CP:**

**Phụ lục V** của Nghị định 37/2024 (kể trên) quy định kích thước tối thiểu được phép khai thác của các loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên.

Theo trao đổi và phản ánh chi tiết của cộng đồng các DN, thì quy định về kích thước tối thiểu được phép khai thác tại phụ lục V kể trên đối với một số loài hải sản khai thác là không phù hợp, ví dụ một số loài cụ thể có sản lượng thương mại XNK toàn cầu lớn như sau:

- **Cá ngừ vằn** (*Katsuwonus pelamis*): Quy định chiều dài nhỏ nhất cho phép khai thác đối với loài này là **500mm (nửa mét)**. Cá ngừ vằn chiều dài 500mm thì tương đương size 5-7kg, trong khi tiêu chuẩn quốc tế đối với loài cá này là size 1,8 – 3,4kg. Các loại cá ngừ vằn để sản xuất đồ hộp hiện nay thường trung bình 1,8-3,4kg. Thực tế nhiều tàu khai thác ngừ vằn có size cỡ dưới 1kg, và khách hàng chuộng các sản phẩm đóng hộp từ nguyên liệu cá size nhỏ.

Tại quy định (EU) 2019/1241 về bảo tồn của Châu Âu, cũng không tìm thấy quy định về kích thước tối thiểu (*minimum conservation reference sizes*) của cá ngừ vằn (skipjack) mà chỉ có một số loài nhạy cảm; kích thước tối thiểu (*minimum size*) cũng thay đổi khác nhau tùy từng vùng biển và nguồn lợi tại khu vực đó. Nội dung cơ bản là EU bảo vệ nguồn lợi thủy sản bằng các biện pháp như “hạn ngạch (quota), thời gian cấm biển, nghề khai thác, FAD...”, chứ không thuần túy chỉ bằng kích thước tối thiểu.

Một thực tiễn nữa mà Hiệp hội muốn chia sẻ thêm, là các tàu cá của Tây Ban Nha vẫn đánh bắt cá ngừ vằn dưới 1.5 kg và vẫn được cấp C/C. Tổ chức WCPFC cũng không có quy định kích thước tối thiểu một số loài cá ngừ, trong đó có ngừ vằn.

- **Cá Trích xương** (*Sardinella gibbosa*): Quy định chiều dài nhỏ nhất cho phép khai thác đối với loài này là 110mm. Tuy nhiên, loại cá trích xương có kích thước dưới 110mm trong thực tiễn khai thác ở Việt Nam mà DN thu gom được thường chiếm khoảng 1/3 lượng nguyên liệu loài này.

- **Mực ống** (*Loligo edulis* và *Loligo chinensis*): Quy định chiều dài nhỏ nhất cho phép khai thác đối với loài *Loligo edulis* là **80mm** và đối với loài *Loligo chinensis* là **170mm** là không phù hợp. Vì thực tế các loài mực ống này, theo thông lệ thương mại của khách hàng nhiều nước, được xuất khẩu chủ yếu ở các size dưới 80mm.

- **Tôm sắt cứng** (*Parapenaeopsis hardwickii*): quy định chiều dài nhỏ nhất cho phép khai thác đối với loài này là **70mm**. Thực tế lâu nay, theo thông lệ thương mại của khách hàng nhiều nước, và lượng tôm sắt cứng với các size dưới 70mm mà DN thu gom được để sản xuất, xuất khẩu, chiếm trên 50% nguyên liệu.

Qua rà soát sơ bộ, chúng tôi thấy rằng Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019, tại Phụ lục X – danh mục các loài xuất khẩu có điều kiện không quy định chiều dài nhỏ nhất cho phép khai thác đối với các loài trên và một số loài khác điển hình. Trước đó, Thông tư **62/2008/TT-BNNPTNT** (TT 62/2008) ngày 20/5/2008 của Bộ NNPTNT có quy định kích thước tối thiểu của các loài thủy sản kinh tế sống trong các vùng nước tự nhiên được phép khai thác (*tại Phụ lục sửa đổi, bổ sung Phụ lục 7 của Thông tư số 02/2006/TT-BTS*).

Nội dung quy định “**khai thác loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn quy định**” tại mục b) khoản 1) Điều 60) của Luật Thủy sản (2017) là một hành vi khai thác bất hợp pháp.

Bởi vậy, khi Nghị định 37/2024/NĐ-CP có hiệu lực (6 ngày tới), nhiều ngư dân khai thác ở các Tỉnh sẽ là chủ thể đầu tiên gặp không ít khó khăn liên quan đến việc tuân thủ - từ việc **thay đổi ngư cụ mới có kích thước mắt lưới mới, phù hợp** đến việc ghi chép nhật ký, **khai báo & kiểm soát size cỡ của loài mà ngư dân khai thác được**.

Các cơ quan được giao thực thi quản lý nhà nước có liên quan ở các địa phương (Sở NNPTNT, Chi cục thủy sản, cảng cá, biên phòng...) sẽ là những chủ thể tiếp theo, với công việc chắc chắn cũng không ít khó khăn, để tăng cường quản lý, giám sát tốt **đảm bảo 100% tàu cá ra khơi với ngư cụ, giấy tờ đầy đủ-hợp pháp-hợp lệ** theo cả các quy định mới & bổ sung; cũng như **đảm bảo 100% các tàu cá và các loài hải sản khai thác cập cảng đáp ứng các yêu cầu hiện hành, bao gồm cả size cỡ các loài khai thác cập cảng**. Và cuối cùng, các nậu vừa-đại lý và doanh nghiệp chế biến xuất khẩu sẽ không có hoặc thiếu trầm trọng nguồn nguyên liệu phù hợp, cần thiết để thu gom và xuất khẩu.

### **Hiệp hội đề xuất, kiến nghị với Bộ NN&PTNT:**

- Rà soát lại các quy định kích thước khai thác tối thiểu tại phụ lục V, NĐ 37/2024; và xem xét để điều chỉnh phù hợp lại thông số quy định này với một số loài thông dụng mà Hiệp hội đã báo cáo trên;

- Báo cáo Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ xem xét sửa đổi phù hợp quy định kích thước tối thiểu được phép khai thác của các loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên, trong đó đề xuất khung tiếp cận như Nghị định 26/2019/NĐ-CP.

**3. Quy định “Không trộn lẫn nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu với nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác trong nước vào cùng một lô hàng xuất khẩu” tại Nghị định 37/2024/NĐ-CP; và quy định xử phạt vi phạm hành chính cho quy định “trộn lẫn” tại khoản 4) Điều 42) Nghị định 38/2024/NĐ-CP**

*Tại khoản 36) Điều 1): bổ sung Điều 70b như sau:*

*6. Doanh nghiệp nhập khẩu thủy sản:*

*c) Không trộn lẫn nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu với nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác trong nước vào cùng một lô hàng xuất khẩu”*

Quy định này đang gây hoang mang cho DN vì chỉ còn chưa đầy 1 tuần nữa là 2 nghị định có hiệu lực, trong khi không biết khái niệm “**trộn lẫn nguyên liệu**” trong “**cùng một lô hàng xuất khẩu**” được hiểu như thế nào mới đúng. Bởi tại Luật Thủy sản (2017), Nghị định 26/2019, Nghị định 37/2024 và 38/2024 không thấy có định nghĩa cụ thể về hành vi “**trộn lẫn nguyên liệu**” kể trên.

Thực tế, đối với các DN hải sản việc sản xuất ra thành phẩm của một lô hàng có nguyên liệu từ nhiều loài, nhiều mặt hàng, từ các nguồn khác nhau như khai thác và nhập khẩu là hoàn toàn bình thường và là một thông lệ trong giao thương quốc tế hiện nay. Miễn sao đó là các hàng được chứng minh là không IUU, được kiểm soát, truy xuất được nguồn gốc sản phẩm và có đủ giấy tờ cần thiết để XK. Xin nêu 2 trường hợp thông dụng mô tả sau đây làm ví dụ:

Theo yêu cầu thị trường, nhiều DN hải sản SX hàng phối trộn (**seafood mix**) hoặc những **sản phẩm GTGT** – ví dụ như sản phẩm “**hải sản xiên que**”, trong đó một que xiên bao gồm cả cá ngừ, cá dứa (*cá ngừ có xuất xứ từ nhập khẩu; cá dứa thu mua trong nước*). Các loại nguyên liệu này đều không IUU, truy xuất được và có đủ giấy tờ cần thiết. Nếu thực hiện quy định kể trên, thì DN bắt buộc phải: i) tách các miếng cá ra khỏi que, ii) những miếng cá nào có nguồn gốc nhập khẩu thì đóng vào 1 container riêng; iii) những miếng cá nào từ nguồn khai thác trong nước sẽ đóng vào riêng container khác, kèm với số que để xiên. Khi các container riêng rẽ sang được bên kia và khách hàng đã nhận được đủ, thì đề nghị khách hàng sẽ tự lấy 2 loại cá để xiên vào que để thành sản phẩm “hải sản xiên que” theo đúng quy cách yêu cầu.

Hay thực tiễn hiện nay, vấn đề “**cont ghép**” là khá phổ biến và là thông lệ thương mại quốc tế. Ví dụ khách hàng có thể đặt và yêu cầu giao 01 container gồm: 10 tấn cá ngừ, 5 tấn cá phèn và 5 tấn cá nục. Cá ngừ thì từ nguồn nhập khẩu, cá phèn-nục thì thu mua từ bà con ngư dân trong nước. Tất cả đều có giấy tờ chứng minh hợp pháp, hợp lệ, không vi phạm. Nhưng nếu DN thực hiện theo quy định kể trên của NĐ 37/2024 thì bắt buộc phải tách container trên ra thành 02 container: tách 10 tấn cá ngừ ra đóng riêng vào 1 container, và số cá phèn, cá nục (10 tấn) đóng riêng vào container thứ 2.

Với cả 2 trường hợp thực tế kể trên: Quy định “không trộn lẫn...” này không chỉ khiến DN phải trả gấp đôi chi phí logistic & cước tàu vận chuyển đường biển ra nước ngoài, mà còn phát sinh gấp đôi nguồn lực & chi phí quản lý/thông quan của cả DN cùng nhà nhập khẩu ở nước ngoài. Điều quan trọng là không chỉ phát sinh thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ mà đặc biệt Hiệp hội và DN cũng chưa thấy phương thức/quy định này của các nước cùng đang XK hải sản khai thác vào EU.

Từ những hoang mang trên và do chưa có định nghĩa, chúng tôi thấy và có một số nhận định như sau và mong muốn được làm rõ để cộng đồng DN thực hiện tốt quy định chống IUU mà không ảnh hưởng đến các quyền & trách nhiệm kinh doanh khác của DN:

- Quy định DN “không trộn lẫn **nguyên liệu**... vào cùng một **lô hàng xuất khẩu**”: có phải chăng đây chỉ là quy định cho “**nguyên liệu**”, còn với “**thành phẩm**” (đã qua chế biến) thì không bị điều chỉnh bởi quy định này?
- Quy định trên được hiểu là áp dụng với tất cả sản phẩm thủy sản khai thác – không phân biệt là “sản phẩm **vi phạm IUU**” hay “sản phẩm **không vi phạm IUU**”?
- Trường hợp các sản phẩm khai thác khác nhau, cả từ nhập khẩu và trong nước - đều được chứng minh “không vi phạm IUU”, có đủ giấy tờ cần thiết & kiểm soát truy xuất được – thì quy định “**không trộn lẫn....vào cùng một lô xuất khẩu**” có can thiệp “quá mức” vào quyền tự chủ kinh doanh của DN không?
- Khoản 4) Điều 42) của Nghị định **38/2024/NĐ-CP** (xử phạt vi phạm hành chính...) cho hành vi trộn lẫn nguyên liệu có nguồn gốc nhập khẩu & khai thác trong nước, nhưng không có “**vào cùng một lô hàng xuất khẩu**” như tại **NĐ 37/2024**, vậy quy định này nghĩa là **áp dụng cho tất cả các khu vực “trộn lẫn” khác nhau**, từ trộn lẫn trong chế biến, trong kho bảo quản nguyên liệu, khu bao gói, kho bảo quản thành phẩm cho dù tất cả các hàng hóa đầy được chứng minh là không vi phạm IUU, có đủ giấy tờ cần thiết và truy xuất được? Nếu phạm vi “trộn lẫn” mở rộng hành vi vi phạm so với **NĐ 37/2024** thì là không phù hợp với quy định ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **Hiệp hội đề xuất, kiến nghị:**

- Bộ NN&PTNT rà soát, đánh giá lại và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, tháo gỡ phù hợp quy định «không trộn lẫn...» kể trên tại **ý c, điểm 6, khoản 36 (bổ sung Điều 70b) của Nghị định 37/2024** để cộng đồng DN hiểu rõ và tuân thủ đầy đủ quy định liên quan này nhằm thực hiện chống khai thác IUU tốt mà không ảnh hưởng tiêu cực đến các trách nhiệm & quyền tự chủ kinh doanh của DN.

- Tương tự vậy với nội dung quy định tại **khoản 4) Điều 42) Nghị định 38/2024**, Bộ NN&PTNT rà soát và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi phù hợp để đảm bảo việc xử phạt vi phạm phải tương ứng & đúng với các hành vi đã quy định tại Nghị định 37/2024 – giúp cộng đồng DN và các cơ quan thẩm quyền có liên quan cùng hiểu rõ giống nhau và thực thi xử lý vi phạm đúng, tránh việc hiểu khác, hiểu sai lệch với quy định hành vi có liên quan tại **NĐ 37/2024**. Đảm bảo tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả của các Nghị định.

#### **4. Quy định thông báo trước 72 giờ (đối với tàu nước ngoài khai thác, vận chuyển, chuyển tải thủy sản) và 48 giờ (đối với tàu container nhập khẩu) tại Nghị định 37/2024/NĐ-CP.**

*Tại khoản 34. Sửa đổi bổ sung Điều 70 như sau:*

*3. Thông báo trước khi cập cảng: Tổ chức, cá nhân có tàu nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 70 phải thông báo trước khi cập cảng 72 giờ với CQTQ của Bộ NN&PTNT theo Mẫu số 17.KT Phụ lục IV...”.*

*Tại khoản 35. Bổ sung Điều 70a sau Điều 70 như sau:*

*70a. Kiểm soát thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác được vận chuyển bằng tàu công ten nơ nhập khẩu vào Việt Nam*

1. Trước **48 giờ** khi lô hàng được vận chuyển cấp cảng, tổ chức, cá nhân nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác vào Việt Nam bằng tàu công ten nơ thực hiện khai báo và gửi hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền của Bộ NNPTNT để thẩm định xác nhận nguồn gốc NL thủy sản nhập khẩu...”

Hiệp hội và các DN thấy rằng việc tuân thủ quy định thông báo, khai báo hồ sơ trước khi cấp cảng 72 giờ đối với tàu nước ngoài và 48 giờ đối với tàu container theo quy định tại 2 khoản trên là khó khả thi. Vì cả 2 mốc thời gian này quá dài (so với mốc Cấp cảng), không phù hợp cho những chặng vận chuyển ngắn của tàu và container. Do thực tế hiện nay, nhiều DN nhập khẩu nguyên liệu hải sản khai thác từ các nước trong khu vực Đông Nam Á, thời gian tàu vận chuyển hàng đến cảng Việt Nam chỉ chưa đầy 2 ngày (48 giờ).

Với hàng hoá nhập khẩu bằng container, khi hàng phải lên tàu ở cảng xuất thì DN mới có thông tin để làm hồ sơ, chứng từ. Như vậy DN nhập khẩu không có cách nào để khai báo trước 48 giờ hay 72 giờ như quy định trong các trường hợp thông dụng chặng ngắn như trên.

### **Hiệp hội đề xuất, kiến nghị:**

1. Bộ NN&PTNT xem xét và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi quy định này như sau để vừa thực hiện tốt quản lý nhà nước, vừa phù hợp với thực tiễn quá trình giao-nhận vận tải biển quốc tế: Doanh nghiệp thông báo với cơ quan thẩm quyền của Bộ NN&PTNT trước thời điểm **thông quan** thay vì thông báo trước khi **cấp cảng**. Vì dù tàu vận chuyển thủy sản hay là tàu vận chuyển container (có chứa hàng thủy sản) có cấp cảng Việt Nam thì hàng hoá trên tàu cũng chưa được phép nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam nếu như DN chưa được cơ quan hải quan thông quan hàng hoá vận chuyển trên tàu đó.
2. Bộ NN&PTNT thống nhất form mẫu khai báo, vì trong điều 70a của NĐ 37/2024 đề nghị khai báo thông tin về lô hàng theo **mẫu số 17B.KT Phụ lục IV ban hành theo Nghị định**, nhưng trong phụ lục lại không có mẫu này, thay vào đó lại có **form mẫu số 25**.

Khi ngày hiệu lực (**19/5/2024**) của 2 nghị định đến gần, các DN hải sản khai thác có nhiều lo lắng-hoang mang, Hiệp hội VASEP trân trọng báo cáo và kính đề nghị Lãnh đạo Bộ xem xét, chỉ đạo rà soát, tháo gỡ bất cập, vướng mắc kể trên để đảm bảo **NĐ 37/2024** và **NĐ 38/2024** có tính khả thi cao, hiệu lực, hiệu quả - vừa kiểm soát tốt các quy định IUU góp phần quan trọng trong tháo gỡ thẻ vàng, vừa duy trì được khả năng sản xuất, khai thác hợp pháp của Ngư dân và năng lực cạnh tranh, xuất khẩu của doanh nghiệp, của chuỗi ngành hàng.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng TV CCTHC;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- BCH và BKT HH;
- Ủy ban Hải sản VASEP;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI  
**TỔNG THƯ KÝ**

